

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-ST
Ngày 25-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân
2. Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Sinh T, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 01 tháng 05 năm 1980 tại thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

ĐKHKTT: Tổ 22, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Tổ 46, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quang Vinh và bà Nguyễn Thị Dung Mỹ. Bị cáo có vợ là Đỗ Thị Minh Huệ sinh năm 1983 (đã ly hôn) có 02 con lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2015. Tiền sự: Không; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án Tại bản án số 98/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 10/11/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến nay chưa được xóa án tích.; Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tháng 3/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 “Có mặt tại phiên tòa”.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn Q - sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 46, phường T, thành phố L (Vắng mặt).

Anh Trần Văn H – sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 08, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*

Anh Nguyễn Minh Q

Địa chỉ: Tổ 46, phường T, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 28/10/2019, Nguyễn Sinh T mượn của anh Nguyễn Minh Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 492.89 rồi một mình điều khiển xe đi từ nhà đến khu vực đầu cầu Kim Tân mục đích tìm mua ma túy Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Đến nơi Nguyễn Sinh T gặp một người nữ giới đang đứng một mình ở ven đường và hỏi “có biết ở đâu bán trắng không”, người nữ giới nói “có mua bao nhiêu”, Nguyễn Sinh T nói “để cho triệu rưỡi”, người nữ giới nói “đưa tiền đây”, Nguyễn Sinh T lấy 1.500.000 đồng đưa cho người này đồng thời nhận lại 01 (một) túi nilon bên trong chứa 42 (bốn mươi hai) gói giấy bạc. Sau đó, Nguyễn Sinh T cầm số ma túy vừa mua được cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/10/2019 Nguyễn Sinh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 492.89 đi từ nhà đến cơ sở điều trị Methadone ở tổ 29, phường P, thành phố L để uống thuốc Methadone, khi đi Nguyễn Sinh T vẫn để 42 (bốn mươi hai) gói ma túy ở trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, đến nơi Nguyễn Sinh T vào uống nước ở quán ven đường thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Sinh T tự khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người, tổ công tác dẫn giải Nguyễn Sinh T về trụ sở Công an phường P. Tại đây Nguyễn Sinh T tự lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp tổ công tác 01 (một) túi nilon bên trong chứa 42 (bốn mươi hai) gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong các gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng. Nguyễn Sinh T khai nhận 42 gói này là ma túy Hêrôin của Nguyễn Sinh T, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 07 giờ 15 phút ngày 29/10/2019 và niêm phong vật chứng đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Sinh T số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động, một mặt của điện thoại có chữ Vertu, vỏ màu vàng đen, số Imei 800812610463, sim 1 có số thuê bao 0363813862, sim 2 có số thuê bao 0823146916 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sữa, biển kiểm soát 24B1-49289 (đã qua sử dụng). Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai thi hành lệnh khám xét nơi ở của bị cáo tại tổ 46, phường T, thành phố L. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ 01 chứng

minh nhân dân số 063355206 mang tên Nguyễn Sinh T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Thảo ghi biển số 24B1-49289, 01 cân tiểu ly điện tử (đã qua sử dụng).

Ngày 29/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra quyết định trưng cầu giám định số 21/QĐTCGD gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Sinh T đi giám định. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 29/10/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định niêm phong như sau: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Sinh T còn nguyên vẹn, đúng quy định 01 túi nilon bên trong chứa 42 (Bốn mươi hai) gói, bên ngoài mỗi gói đều được gói bằng giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột khô, màu trắng. Tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng này là 1,65 (một phẩy sáu mươi lăm) gam. Trích 0,16 gam để tiến hành giám định. Số vật chứng còn lại 1,49 gam được tái niêm phong vào bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số 137/GĐMT ngày 31/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 1,65 (Một phẩy sáu mươi lăm) gam cục bột khô, màu trắng, thu giữ trên người Nguyễn Sinh T ngày 29/10/2019 gửi đi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sữa, biển kiểm soát 24B1-49289 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Thảo. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra Công an thành phố L trả lại cho anh Nguyễn Minh Q là anh trai của bị cáo 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sữa, biển kiểm soát 24B1-49289 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thanh Thảo. Anh Quang nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người nữ giới đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 121/KSĐT ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Nguyễn Sinh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là điểm c khoản 1 điều 249- Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sinh T phạm tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T với mức án tù 01(Một) năm 06 tháng đến 01 (một) năm 09 (Chín) tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Sinh T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Heroine) còn lại sau giám định.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo cần tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án, trả lại cho bị cáo 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 063355206 mang tên Nguyễn Sinh T và 01 chiếc điện thoại có chữ Vertu, vỏ màu vàng đen, số Imei 800812610463, sim 1 có số thuê bao 0363813862, sim 2 có số thuê bao 0823146916 (đã qua sử dụng)

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Sinh T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và kết luận giám định. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 28/10/2019, Nguyễn Sinh T mượn của anh Nguyễn Minh Q chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 492.89 rồi một mình điều khiển xe đi từ nhà đến khu vực đầu cầu Kim Tân mục đích tìm mua ma túy Hêrôin để sử dụng cho bản thân đến nơi Nguyễn Sinh T gặp một người phụ nữ hỏi mua 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) được 42 gói nhỏ. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/10/2019 Nguyễn Sinh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B1- 492.89 đi từ nhà đến cơ sở điều trị Methadone ở tổ 29, phường P, thành phố L để uống thuốc Methadone, khi đi Nguyễn Sinh T vẫn để 42 (bốn mươi hai) gói ma túy ở trong túi quần phía trước bên trái đang mặc, đến nơi Nguyễn Sinh T vào uống nước ở quán ven đường thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công

an tỉnh Lào Cai kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Nguyễn Sinh T tự khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người, tổ công tác dẫn giải Nguyễn Sinh T về trụ sở Công an phường P. Tại đây Nguyễn Sinh T tự lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp tổ công tác 01 (một) túi nilon bên trong chứa 42 (bốn mươi hai) gói giấy bạc, mở kiểm tra bên trong các gói này đều chứa chất bột khô, màu trắng. Nguyễn Sinh T khai nhận 42 gói này là ma túy Hêrôin của Nguyễn Sinh T, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Sinh T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã coi thường pháp luật cố ý tàng trữ 1,65 (Một phẩy sáu mươi lăm gam) Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Sinh T đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 98/2017/HSST ngày 20/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai, xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam đến ngày 10/11/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52- Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Xong xét thấy bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, năm 2002 bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trọng thi đấu đoạt hai huy chương Đồng Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IV, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đối với người nữ giới bán ma túy cho Nguyễn Sinh T với giá là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng Nguyễn Sinh T không biết họ, tên địa chỉ của người này ở đâu nên quá trình điều tra không chứng minh làm rõ được.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Sinh T.

[5] Về vật chứng vụ án: Khi bắt giữ bị cáo Nguyễn Sinh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã thu giữ 1,65 (Một phẩy sáu mươi lăm) gam ma túy Heroine. Sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại là 1,49 (Một phẩy bốn mươi chín) gam Heroine được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám

định, phát hiện thu giữ, bắt quả tang Nguyễn Sinh T tại tổ 29 phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động có chữ Vertu, vỏ màu vàng đen, số Imei 800812610463, sim 1 có số thuê bao 0363813862, sim 2 có số thuê bao 0823146916 (đã qua sử dụng) xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, nhưng bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí vì vậy cần tiếp tục tạm giữ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sinh T 18 (Mười tám) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/10/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,49 (Một phẩy bốn mươi chín) gam Heroine được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên mặt bì thư có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, phát hiện thu giữ, bắt quả tang Nguyễn Sinh T tại tổ 29 phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly điện tử (đã qua sử dụng)

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 063355206 mang tên Nguyễn Sinh T và 01 chiếc điện thoại di động có chữ Vertu, vỏ màu vàng đen, số Imei 800812610463, sim 1 có số thuê bao 0363813862, sim 2 có số thuê bao 0823146916 (đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2019)

Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo công tác thi hành án. Trả lại cho bị cáo số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận tài sản ngày 25/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Kho bạc nhà nước Lào Cai)

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Sinh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Bị cáo;
- Sở TP
- T.H.A 2;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Thanh Hương